

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 132/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 8- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Bà Đào Thị Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn T - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: Hoàng Thị Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay thôn 9, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1972 và bà Trần Thị B, sinh năm 1973; bị cáo có 03 chị em; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; nhỏ nhất sinh năm 2006; bị cáo có chồng Nguyễn Văn C (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ quản lý từ ngày 12/02/2023 cho đến nay.

2. Bị cáo thứ hai: Họ và tên: Phạm Quốc T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại Thành phố M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn P, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc công an thành phố Đ quản lý từ ngày 12/02/2023 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Hoàng Hương T, sinh năm 1988; cư trú tại địa chỉ khu phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ái P, sinh năm 1975; cư trú tại địa chỉ số 26 T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Ái N, sinh năm 2001; cư trú tại địa chỉ đội 02, ấp 02, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt);

3. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1982; cư trú tại địa chỉ khu phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người làm chứng:

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1957; cư trú tại địa chỉ khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2022, Phạm Quốc T và chị Hoàng Hương T quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Sau đó, T và chị T nhiều lần hẹn nhau tại các nhà nghỉ ở khu vực thành phố Đ để gặp nhau tâm sự. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, Hoàng Thị Thanh N (vợ sắp cưới của T), biết mối quan hệ tình cảm giữa T và chị T nên yêu cầu T chấm dứt mối quan hệ với chị T. Ngày 11/02/2023, N yêu cầu T cho gặp chị T để đánh ghen và yêu cầu chấm dứt mối quan hệ tình cảm với T thì T đồng ý. T và N thống nhất T chở N đến nhà nghỉ “Minh N” thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, thuê phòng số 04 còn T sẽ hẹn với T tại phòng số 05. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 93P2-49737 chở N đến nhà nghỉ “Minh N”. N vào phòng số 04 còn T vào phòng số 05. Khoảng 15 phút sau thì chị T đến phòng số 05. Để tạo điều kiện thuận lợi cho N như đã bàn bạc, T không chốt cửa trong và bảo chị T đi tắm. Lúc này N vào phòng số 05 lấy quần áo của chị T mang sang phòng số 04 xé rách. Khi T và chị T tắm xong thì N đẩy cửa đi vào phòng số 05, vứt bộ quần áo của chị T đã bị xé rách xuống nền phòng và nói là vợ của T. N chửi chị T và cầm điện thoại quay hình ảnh của T với chị T đồng thời cầm cục gạch ném xuống nền phòng nhà nghỉ. N vừa quay phim vừa chửi, dùng tay chân đánh vào người của chị T và yêu cầu chị T tháo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và chiếc nhẫn bằng vàng 18K của chị T đưa cho N. Tiếp đó, N lục túi xách và túi áo của chị T lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max và số tiền 240.000 đồng. Số tài sản chiếm đoạt được của chị T, N cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, N tiếp tục chửi và yêu cầu chị T chấm dứt ngay mối quan hệ yêu đương với T đồng thời nói T đi mua cho chị T quần áo mới để chị T đi về. Sau khi chị T về thì T và N qua phòng số 04. Tại đây, N thoát iCloud của chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị T để tránh bị định vị. Sau đó, N tiếp tục lấy ra một sợi dây chuyền và một nhẫn đeo chiếm đoạt của chị T đưa cho T xem. T và N bàn bạc

với nhau mang sợi dây chuyền và nhẫn vàng này đi bán còn điện thoại của chị T sẽ đưa lại cho C (người yêu của T) để làm bằng chứng T có quan hệ tình cảm với người khác. T và N đến tiệm vàng “Kim Hương 9” thuộc phường B, Thành phố Đ bán sợi dây chuyền và chiếc nhẫn vàng cho chị Nguyễn Ái N được số tiền 5.747.000 đồng.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 điện thoại Iphone 11 màu bạc của bị cáo Phạm Quốc T; 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu bạc của Hoàng Hương T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu bạc của Hoàng Thị Thanh N; số tiền 5.987.000 đồng; 01 cục gạch bị vỡ; 01 áo khoác màu hồng bị rách; 01 áo sơ mi màu trắng bị rách và 01 quần dài màu đen bị rách.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu bạc; số tiền 240.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và chiếc nhẫn bằng vàng 18K cho chị Hoàng Hương T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 19.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K và dây chuyền vàng 18K có tổng trọng lượng 1,93 chỉ trị giá 6.060.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh N, mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Phạm Quốc T, mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch bị vỡ; 01 áo khoác màu hồng bị rách; 01 áo sơ mi màu trắng bị rách và 01 quần dài màu đen bị rách.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu bạc thu giữ của Phạm Quốc T; 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu bạc thu giữ của Hoàng Thị Thanh N.

Đối với số tiền 5.747.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bán tài sản chiếm đoạt của bị hại đã được Phạm Quốc T là anh trai bị cáo T bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần tuyên trả lại số tiền trên cho bị cáo Phạm Quốc T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Hương T và chị Nguyễn Ái N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đủ cơ sở xác định: Ngày 11/02/2023 tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, do bức tức trong quan hệ nam nữ nên Hoàng Thị Thanh N đã dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 240.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 01 nhẫn vàng 18K có tổng trọng lượng 1,93 chỉ trị giá 6.060.200 đồng và 01 điện thoại Iphone 13 Promax trị giá 19.500.000 đồng của chị Hoàng Hương T. Còn Phạm Quốc T có mặt và chứng kiến T bộ quá trình N dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của T nhưng không can ngăn, để mặc N thực hiện và sau đó chờ N đem bán 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 nhẫn vàng 18K cho chị Nguyễn Ái N được số tiền 5.747.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà N và T chiếm đoạt của chị T là 25.800.200 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an T xã hội ở địa P, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cướp tài sản”** theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong vụ án này bị cáo N là người thực hành, bị cáo T là đồng phạm giúp sức vì vậy cần phải xử bị cáo N mức án cao hơn bị cáo T. Xét thấy, bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò thứ yếu, thụ động trong việc thực hiện hành vi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Hương T và chị Nguyễn Ái N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với ông Phạm Quốc T là anh trai bị cáo Phạm Quốc T bỏ ra số tiền 6.060.200 đồng bồi thường cho chị Nguyễn Ái N là quản lý tiệm vàng Kim Hương 9 thay cho các bị cáo. Tại phiên tòa anh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu huỷ số vật chứng thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 cục gạch bị vỡ; 01 áo khoác màu hồng bị rách; 01 áo sơ mi màu trắng bị rách và 01 quần dài màu đen bị rách.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu bạc của bị cáo Phạm Quốc T, do đây là P tiện được bị cáo T liên hệ chị Hoàng Hương T đến nhà nghỉ Minh N để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu bạc của Hoàng Thị Thanh N, đây là P tiện bị cáo dùng để giả vờ quay phim lại sự việc, mặc dù không trực tiếp ghi hình, chụp ảnh nhưng nhằm thực hiện cho mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.747.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bán tài sản chiếm đoạt của bị hại đã được Phạm Quốc T là anh trai bị cáo T bồi thường thay cho các bị cáo nên cần tuyên trả lại số tiền trên cho bị cáo Phạm Quốc T.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T phạm tội “*Cướp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh N, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/02/2023.

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều

38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2023.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Phạm Quốc T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác. Tuyên giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Quốc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo Phạm Quốc T vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 cục gạch bị vỡ; 01 áo khoác màu hồng bị rách; 01 áo sơ mi màu trắng bị rách và 01 quần dài màu đen bị rách.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 màu bạc; 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu bạc (điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T số tiền 5.747.000 đồng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002114, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước và Ủy nhiệm chi lập ngày 04/5/2023 giữa Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Hoàng Thị Thanh N và Phạm Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

